

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2026/HNGĐ- ST

Ngày: 19-5-2026

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nhữ Quang Hưng, bà Lê Bích Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2026/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản P, xã Mường G, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Tòng Văn Th, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản P, xã Mường G, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Chị Lương Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lương Thị H và Anh Tòng Văn Th kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 01/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Mường Giôn, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị Lương Thị

H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn với Anh Tòng Văn Th.

Về con chung: Chị Lường Thị H và Anh Tòng Văn Th có 03 (ba) con chung là cháu Tòng Thị Linh C, sinh ngày 07/6/2015, cháu Tòng Thị S, sinh ngày 16/3/2019 và cháu Tòng Thị Kim N, sinh ngày 15/10/2020.

Chị Hánh đề nghị giao ba cháu Tòng Thị Linh C, cháu Tòng Thị S và cháu Tòng Thị Kim N cho anh Thuân được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, kể từ khi sống ly thân ba cháu Tòng Thị Linh C, cháu Tòng Thị S và cháu Tòng Thị Kim N ở với bố.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lường Thị H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lường Thị H cam đoan không có nợ chung.

Trong bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn Anh Tòng Văn Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh Tòng Văn Th và Chị Lường Thị H kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 01/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Mường Giôn, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2020 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, anh nhất trí ly hôn với Chị Lường Thị H.

Về con chung: Anh Tòng Văn Th và Chị Lường Thị H có 03 (ba) con chung là cháu Tòng Thị Linh C, sinh ngày 07/6/2015, cháu Tòng Thị S, sinh ngày 16/3/2019 và cháu Tòng Thị Kim N, sinh ngày 15/10/2020.

Anh Thuân có nơi cư trú ổn định. Anh Thuân trồng trọt, chăn nuôi, làm thuê thêm, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Anh Thuân có đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con.

Anh Tòng Văn Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ba cháu Tòng Thị Linh C, cháu Tòng Thị S và cháu Tòng Thị Kim N (trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu Tòng Thị Linh C, cháu Tòng Thị S và cháu Tòng Thị Kim N sống cùng với bố).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tòng Văn Th không yêu cầu Chị Lường Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Tòng Văn Th cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Tại biên bản xác minh ngày 12/3/2026: Tại Bản P, xã Mường G, tỉnh Sơn La. Anh Tòng Văn Th và Chị Lường Thị H có hộ khẩu thường trú tại Bản P, xã Mường G, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Mường Giôn, tỉnh Sơn La. Hôn nhân do hai bên tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể không nắm được. Anh Tòng Văn Th và Chị Lường Thị H có 03 (ba) con chung là cháu Tòng Thị Linh C, sinh ngày 07/6/2015, cháu Tòng Thị S, sinh ngày 16/3/2019 và cháu Tòng Thị Kim N, sinh ngày 15/10/2020, các cháu đều ở với anh Thuân từ ngày vợ chồng ly thân cho đến nay. Tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Chị Lường Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Hánh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai.

Anh Tòng Văn Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh Thuân giữ nguyên yêu cầu ý kiến trong bản tự khai.

Tại biên bản ghi ý kiến, cháu Tòng Thị Linh C và cháu Tòng Thị S đều có nguyện vọng là ở với bố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Lường Thị H được ly hôn Anh Tòng Văn Th.

Về con chung: Giao cháu Tòng Thị Linh C, sinh ngày 07/6/2015; cháu Tòng Thị S, sinh ngày 16/3/2019 và cháu Tòng Thị Kim N, sinh ngày 15/10/2020 cho Anh Tòng Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lường Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung (anh Thuân không yêu cầu chị Hánh phải cấp dưỡng nuôi con).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lường Thị H, Anh Tòng Văn Th cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Nguyên đơn Chị Lường Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Chị Lường Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn Anh Tòng Văn Th có địa chỉ tại Bản P, xã Mường G, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, nên xác định quan hệ pháp luật là vụ án Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn Chị Lường Thị H, bị đơn Anh Tòng Văn Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị H và Anh Tòng Văn Th kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 01/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Mường Giôn, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2020 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lường Thị H và Anh Tòng Văn Th đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Chị Hánh cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn Anh Tòng Văn Th, Anh Tòng Văn Th nhất trí ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản lấy lời khai.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hánh và anh Thuân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho Chị Lường Thị H được ly hôn Anh Tòng Văn Th. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lường Thị H và Anh Tòng Văn Th có 03 (ba) con chung là cháu Tòng Thị Linh C, sinh ngày 07/6/2015; cháu Tòng Thị S, sinh ngày 16/3/2019 và cháu Tòng Thị Kim N, sinh ngày 15/10/2020.

Tại bản tự khai: Chị Lường Thị H và Anh Tòng Văn Th đều có ý kiến đề nghị giao ba cháu Tòng Thị Linh C, sinh ngày 07/6/2015; cháu Tòng Thị S, sinh ngày 16/3/2019 và cháu Tòng Thị Kim N, sinh ngày 15/10/2020 cho Anh Tòng Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Tại biên bản ghi ý kiến, cháu Tòng Thị Linh C và cháu Tòng Thị S đều có nguyện vọng được ở với bố.

Chị Lường Thị H và Anh Tòng Văn Th đều có nơi cư trú rõ ràng, Chị Lường Thị H thường xuyên đi làm thuê xa. Anh Tòng Văn Th trông tọt, chăn nuôi, có thu nhập ổn định. Anh Tòng Văn Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tòng Thị Linh C, sinh ngày 07/6/2015; cháu Tòng Thị S, sinh ngày 16/3/2019 và cháu Tòng Thị Kim N, sinh ngày 15/10/2020 từ năm 2020 cho đến nay.

Trên cơ sở xem xét ý kiến của chị Hánh và anh Thuân, nguyện vọng của cháu Tòng Thị Linh C và cháu Tòng Thị S đều có nguyện vọng muốn ở với anh Thuân.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý, cần giao cháu Tòng Thị Linh C, sinh ngày 07/6/2015; cháu Tòng Thị S, sinh ngày 16/3/2019 và cháu Tòng Thị Kim N, sinh ngày 15/10/2020 cho Anh Tòng Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lường Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung (anh Thuân không yêu cầu chị Hánh phải cấp dưỡng nuôi con).

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị Lường Thị H, Anh Tòng Văn Th cam đoan không có nợ chung.

[7] Về án phí: Nguyên đơn Chị Lường Thị H không có đơn xin miễn án phí, Chị Lường Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều

24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn của Chị Lương Thị H đối với Anh Tòng Văn Th.

Xử cho Chị Lương Thị H được ly hôn Anh Tòng Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Tòng Thị Linh C, sinh ngày 07/6/2015; cháu Tòng Thị S, sinh ngày 16/3/2019 và cháu Tòng Thị Kim N, sinh ngày 15/10/2020 cho Anh Tòng Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung (anh Thuần không yêu cầu chị Hánh phải cấp dưỡng nuôi con).

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị Lương Thị H, Anh Tòng Văn Th cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000321, ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị H, Anh Tòng Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (2);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Sơn La;
- Đương sự;
- UBND xã Mường Giôn, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng